

ĐẢNG LÃNH ĐẠO LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

TRẦN HỒNG QUYÊN*

Tóm tắt: Công an nhân dân (CAND) là một trong những lực lượng vũ trang trọng yếu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng CAND được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, rèn luyện và lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, lực lượng Công an đã lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc - mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, giai đoạn xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Đảng lãnh đạo; kháng chiến chống thực dân Pháp; lực lượng công an nhân dân.

Đặt vấn đề

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định con đường cách mạng vô sản ở một nước thuộc địa là sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ giai cấp thống trị, giành chính quyền về tay nhân dân. Vì vậy, Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang cách mạng và coi đây là một trong những nhân tố quyết định đến thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc. Ngay từ khi ra đời, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng, lực lượng CAND đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ đấu tranh làm thất bại âm mưu của bọn phản cách mạng góp phần quan trọng cùng các lực lượng cách mạng và nhân dân cả nước đập tan bộ máy cai trị của nhà nước thực dân, phong kiến, xây dựng chính quyền, nhà nước cách mạng của nhân dân.

1. Đảng lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định đường lối xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng

Một là, lãnh đạo kiện toàn bộ máy

Ngày 19-8-1945 cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội và các tỉnh Bắc Bộ.

Sau khi chiếm lĩnh và đập tan các cơ quan đàn áp của phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai ở Bắc Bộ đã thành lập Sở Liêm phóng, Sở Cảnh sát, ở Trung Bộ thành lập Sở Trinh sát, ở Nam Bộ thành lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở ba miền khác nhau nhưng các tổ chức đều có chung nhiệm vụ là trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng mới thành lập. Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng diễn ra ngày một phức tạp đòi hỏi có sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương; đồng thời phải tăng cường công cụ chuyên chính của chính quyền nhân dân đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới. Ngày 21-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 23/SL hợp nhất: Sở Liêm phóng, Sở Trinh sát và Quốc gia tự vệ cuộc thành một cơ quan là "Việt Nam Công an Vụ" do một đồng chí giám đốc điều khiển và dưới quyền chỉ huy của Bộ Nội vụ. Thực hiện Sắc lệnh số 23/SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở Bắc Bộ Sở Liêm phóng Bắc Bộ đổi thành Sở Công an Bắc Bộ, Sở Trinh sát Trung Bộ đổi thành Sở Công an Trung Bộ, Quốc gia Tự vệ cuộc ở Nam bộ đổi thành Sở Công an Nam Bộ. Ở các tỉnh, thành phố đều đổi thành Ty Công an.

* Học viện An ninh nhân dân.

Để tăng cường nắm tình hình, âm mưu và thủ đoạn của địch, giúp Trung ương Đảng lãnh đạo kháng chiến, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 07-CT/TW ngày 31-5-1951 về tăng cường công tác tình báo. Đảng chỉ rõ: “Công tác tình báo là một công cụ quan trọng trong cuộc đấu tranh với địch”¹. Trung ương Đảng quyết định thành lập ngành Tình báo (chiến lược) và đặt một Ban Tình báo trực thuộc Trung ương, thống nhất chỉ đạo công tác tình báo (chiến lược), quân báo (chiến thuật) và Công an. Ngành tình báo chiến lược đặt trong Phủ Thủ tướng làm nhiệm vụ: “Điều tra nghiên cứu những tình báo chiến lược về quân sự, chính trị, kinh tế, đặc vụ địch, nguy để Đảng có thể quyết định chính sách và sách lược đấu tranh với địch một cách kịp thời và chủ động”².

Ngày 16-2-1953 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 141/SL đổi Nha Công an trực thuộc Bộ Nội vụ thành Thứ Bộ Công an. Tại phiên họp của Hội đồng Chính phủ từ ngày 27 đến 29-8-1953 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định đổi tên Thứ Bộ Công an thành Bộ Công an trực thuộc Hội đồng Chính phủ. Đồng chí Trần Quốc Hoàn được cử giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an. Đây là bước phát triển mới rất quan trọng về mặt tổ chức và xây dựng lực lượng CAND đáp ứng tình hình và nhiệm vụ nặng nề của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hai là, lãnh đạo xác định đường lối xây dựng lực lượng công an nhân dân

Sau khi nhận được tờ báo “Bạn dân” số Tết của Công an Khu 12, ngày 11/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng chí Hoàng Mai.

Trong thư, Người viết: “Công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào dân mà làm việc. Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai, mắt, tay, chân. Nếu biết dựa vào dân thì việc gì cũng xong”³. Đồng thời, Người chỉ rõ: Cán bộ, chiến sĩ Công an phải rèn luyện về tư cách người công an cách mệnh. Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V (tháng 1/1950), đề cập đến quan điểm xây dựng lực lượng CAND. Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Xây dựng bộ máy Công an tức là Công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân. Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức và giáo dục nhân dân trong công việc phòng gian và trừ gian để nhân dân thiết thực giúp đỡ Công an”⁴.

Ngày 5-5-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về Đảng lãnh đạo công tác công an. Chỉ thị xác định: “Công an là công cụ đấu tranh với các lực lượng phản động trong nước, ngoài nước và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Nhưng từ ngày đầu lập chính quyền cho tới nay, Đảng ta chưa đặt vấn đề công an đúng với sự quan trọng của nó, nên trong việc lãnh đạo công an còn nhiều khuyết điểm”⁵. Đây là sự nhìn nhận, đánh giá nghiêm túc của Đảng trong công tác lãnh đạo công an. Từ nhận định đánh giá này, Đảng chỉ đạo cho các cấp ủy đảng cần nhận thức đúng vai trò quan trọng của công an trong bộ máy nhà nước

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.547.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.547.

³ Bộ Công an (2005), *60 năm Công an nhân dân Việt Nam (1945 -2005)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.119.

⁴ Bộ Nội vụ (1996), *Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam (1945-1954)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.196.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.326.

và phổ biến quan niệm CAND trong Đảng và trong nhân dân. Cử cấp ủy viên phụ trách, lãnh đạo công an, chọn các đồng chí có năng lực cử vào công an để nắm đường lối, chính sách của Đảng, tổ chức việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho nhân viên công an, phối hợp chặt chẽ các ngành công tác Đảng với công tác công an. Chi bộ xã phải nắm vững ban an ninh - trật tự xã. Đây là chỉ thị đầu tiên của Đảng bàn về việc Đảng lãnh đạo lực lượng CAND. Trong Chỉ thị, Đảng đã nhìn nhận, đánh giá nghiêm túc, chỉ ra những khuyết điểm, thiếu sót của Đảng trong công tác lãnh đạo công an. Quán triệt Chỉ thị số 10-CT/TW của Đảng, từ năm 1950 cấp ủy đảng ở các địa phương trong cả nước đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng công an.

Thực hiện chủ trương của Đảng và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công an các khu, tỉnh, thành phố chú trọng công tác xây dựng lực lượng công an, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng lấy "Sáu lời dạy về tư cách người Công an cách mệnh" của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm nội dung học tập và rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ công an, từ đó thúc đẩy sự phát triển của lực lượng công an về tổ chức, chính trị và nghiệp vụ.

Có thể nói rằng, ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng lực lượng CAND cách mạng ngày càng lớn mạnh. Trong các nghị quyết của Đảng đều khẳng định phải kiên quyết và khẩn trương xây dựng CAND thành công cụ chuyên chính trọng yếu của Đảng, xứng đáng là "một công cụ bạo lực trọng yếu của Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản" để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nhân dân và chuyên chính với bọn phản cách mạng và tội phạm khác.

2. Đảng lãnh đạo lực lượng công an nhân dân tiến hành đấu tranh trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng; phòng ngừa, đối phó với hoạt động do thám, gián điệp của thực dân Pháp

Tại Nam Bộ, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng tái chiếm Việt Nam, quân và dân Nam Bộ tiếp tục cầm súng để bảo vệ nền độc lập. Các chiến sĩ công an vừa tham gia chiến đấu kim chân quân Pháp, vừa tổ chức trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ an toàn cơ quan chỉ huy đấu tranh kháng chiến, vừa tham gia xây dựng, củng cố căn cứ địa cách mạng.

Tại Trung Bộ và Bắc Bộ, lực lượng an ninh triệt để vận dụng luật pháp, thực hiện sách lược mềm dẻo của Đảng để trấn áp các tổ chức phản động và vận động quần chúng công khai đấu tranh tạo ra áp lực chính trị mạnh mẽ; vô hiệu hóa các hoạt động của liên minh phản cách mạng trong, ngoài nước. Cuộc tổng trấn áp bọn phản cách mạng trong 2 ngày 12 và 13-7-1946 tại số 7 phố Ôn Như Hầu (Hà Nội) thắng lợi, đã đập tan cuộc đảo chính phản cách mạng của Việt Nam Quốc dân Đảng câu kết với quân đội viễn chinh Pháp, xứng đáng là một mốc dấu lịch sử vẻ vang, là chiến công mở đầu quan trọng sau gần 1 năm chiến đấu liên tục của lực lượng công an, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân củng cố chính quyền cách mạng, thoát khỏi tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Từ năm 1950, Mỹ công khai can thiệp sâu vào chiến tranh ở Việt Nam. Được sự hậu thuẫn của Mỹ, Pháp lập cơ quan tình báo chiến lược, thống nhất tổ chức tình báo của Pháp với tình báo Đông Nam Á của Mỹ. Chúng tăng chi phí cho các hoạt động gián điệp, tìm cách đưa nội gián vào hoạt động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, kích động các thế lực phản động gây bạo loạn nhằm phá hoại ta từ bên trong.

Để ngăn chặn để phòng gián điệp chui vào hàng ngũ của Đảng và các cơ quan chính quyền, ngày 25-9-1948 Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 25-CT/TW về việc để phòng gián điệp chui vào hàng ngũ Đảng và các cơ quan chính quyền. Nội dung Chỉ thị nhấn mạnh: Các tổ chức đảng, chính quyền phải kiểm tra lý lịch người được tuyển dụng, đề bạt, kiểm tra, giám sát nội bộ chặt chẽ và toàn diện, cấp ủy phải liên hệ thường xuyên với Đảng, Đoàn và các đồng chí phụ trách công an, tình báo, có kế hoạch rà soát nội bộ, chống các hoạt động thâm nhập của địch... Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng, công an các địa phương đã điều tra bắt được nhiều tên gián điệp chui vào nội bộ ta hoạt động nội gián. Điển hình như tên Nguyễn Cao Phan ở Ninh Thuận đã thay tên đổi họ chui vào Ban quản trị Tiểu đoàn 89 thuộc Liên Trung đoàn 81 - 82 để hoạt động. Lực lượng CAND tập trung nhiệm vụ vận động quần chúng, đào tạo cán bộ, tổ chức tiêu phi, trừ gian ở các căn cứ địa; triển khai phong trào “phòng gian bảo mật”, “bảo vệ trị an” rộng khắp ở các vùng dân cư; di dời các trại giam vào sâu, canh gác nghiêm mật, điểm sẵn những tên nguy hiểm phải đối phó; xây dựng cơ sở, nắm tình hình, đẩy mạnh đấu tranh chính trị vào hàng ngũ địch, triệt phá chính quyền bù nhìn, phá hội tề, tiêu hao sinh lực địch; đẩy mạnh chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác điệp báo, chui sâu, leo cao vào trong nội bộ địch, lợi dụng mọi khả năng hợp pháp để giác ngộ quần chúng, tập hợp, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh với địch.

Kết quả công tác của lực lượng CAND đã góp phần phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phối hợp với các lực lượng cách mạng khác đặc biệt là quân đội nhân dân

tổ chức đánh đồn, phá tề, trừ gian, tiêu diệt nhiều tên cầm đầu, cộng tác với địch như tên Mahomedandre - Chánh mật thám Liên bang Đông Dương, tên Trần Đình Chi cầm đầu Đại Việt quốc dân Đảng, Chủ tịch Hội đồng An dân của Đảng ở Bắc Bộ. Lực lượng công an miền Nam cũng triệt phá được nhiều vụ bạo loạn lớn như vụ Phạm Công Tắc cầm đầu đạo Cao Đài âm mưu gây loạn ở các tỉnh miền Đông, Huỳnh Phú Sổ cầm đầu đạo Hòa Hảo âm mưu gây loạn ở các tỉnh miền Tây... Những chiến công của lực lượng CAND đã góp phần hạn chế sự hoạt động của do thám, phản động, bảo vệ bí mật hậu phương.

3. Đảng lãnh đạo lực lượng công an nhân dân tiến hành bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân

Ngày 22-12-1946 Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến” xác định đường lối: “Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến”⁶. Nhiệm vụ trước mắt của lực lượng CAND lúc này là di chuyển hồ sơ, tài liệu, di chuyển trại giam, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Nhà nước, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; theo dõi, đẩy đuổi các đối tượng nghi vấn ra khỏi khu vực chiến sự có thể xảy ra, cho đi an trí những đối tượng xét thấy có nguy hại cho cách mạng; bảo vệ bí mật Nhà nước; trực tiếp tham gia chiến đấu nhằm tiêu hao sinh lực địch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng CAND đã chuyển hướng tổ chức, đẩy mạnh các hoạt động đáp ứng yêu cầu chính trị ở các vùng chiến lược.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr.150.

Tại Nam Bộ, nhiều vùng căn cứ của cách mạng đã chú trọng công tác phòng gian bảo mật. Các tổ chức “Ngũ gia liên bảo” được hình thành ở nhiều thôn xã, góp phần xây dựng hệ thống tổ chức quần chúng ở cơ sở giữ gìn an ninh trật tự.

Tại chiến khu Việt Bắc, khẩu hiệu “3 không” *không nghe, không thấy, không biết* đã được quần chúng thực hiện ở căn cứ địa và các vùng tự do. Từ tính chất nặng về phòng ngừa, phong trào “phòng gian bảo mật” được triển khai rộng khắp mọi miền đất nước đã phát triển cả hai mặt vừa phòng ngừa, vừa phát hiện địch. Ở những địa bàn trọng điểm, quần chúng được giáo dục về công tác đấu tranh chống gián điệp, đã sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú nhằm đấu tranh có hiệu quả với địch như các “xóm phòng gian” đã huy động lực lượng toàn dân thực hiện quy ước giữ bí mật, tăng cường công tác kiểm tra không cho bọn gián điệp có điều kiện xâm nhập, thu thập tin tức, gây cơ sở phá hoại.

Tại căn cứ địa Việt Bắc, các Khu ủy, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến, hành chính khu đã chỉ đạo lực lượng công an đẩy mạnh công tác điều tra, nắm tình hình, phát hiện những đối tượng có hành vi hoạt động gián điệp, làm trong sạch địa bàn, kiểm tra thuần khiết nội bộ và tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ an toàn cho các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Chính phủ, các cơ quan đóng trên địa bàn.

Ở các tỉnh miền núi, Đảng thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, đưa một số lang đạo, phía tạo vào Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng, tranh thủ được đông bào các dân tộc tham gia kháng chiến. Cấp ủy đảng các địa phương đã lãnh đạo lực lượng công an trấn áp các tổ chức phản động, điển hình như tổ chức “Pào Mương” ở huyện Quỳnh Châu do

tên thổ ty Sầm Văn Kim cầm đầu với âm mưu thành lập “Xứ Thái tự trị”.

Để đối phó với âm mưu lợi dụng dân tộc, tôn giáo do các thế lực phản động cầm đầu nhằm thực hiện chia rẽ cách mạng, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, lực lượng CAND đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong vùng đông bào công giáo, tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và Mặt trận đối với tôn giáo, vạch trần âm mưu của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ, phá hoại kháng chiến, vạch mặt bọn phản động trước quần chúng. Phát động giáo dân tố cáo và lên án bọn phản động, tranh thủ đông bào công giáo đứng vào hàng ngũ kháng chiến, thúc đẩy, lôi kéo hàng ngũ giáo phẩm; dựa vào lực lượng quần chúng để trừng trị bọn ngoan cố làm tay sai cho địch; thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng đi đôi với đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tín ngưỡng.

Trên các tuyến hành lang quan trọng, vùng trọng điểm, công an đã lập các đồn, trạm kiểm soát, đội tuần tra, tổ chức lực lượng công an xã, các đội hành động, trừng trị bọn việt gian, phản động, bảo vệ các lực lượng kháng chiến ở hậu phương.

Từ năm 1951 trở đi, vùng hậu phương và các căn cứ địa cách mạng ngày càng được củng cố và mở rộng. Địch bị thất bại, chúng ráo riết đẩy mạnh các hoạt động phá hoại hậu phương của ta, chúng đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng của bọn phản động trong các tầng lớp nhân dân ở một số vùng dân tộc đặc biệt là vùng núi Tây Bắc mới được giải phóng, chính quyền cách mạng chưa được củng cố, cơ sở cách mạng còn yếu để gây phi, có nơi phi lên đến hàng nghìn tên. Trước tình hình đó, Khu ủy Tây Bắc đã thành lập Ban thống nhất chống phi, huy động lực lượng quân đội, công an, dân

quân phát động phong trào quần chúng tiêu phi, bảo vệ vùng tự do. Trên cơ sở thực hiện tốt chính sách của Đảng, lực lượng CAND đã phát động phong trào quần chúng, tổ chức đấu tranh bắt gọn hàng trăm toán gồm hàng ngàn tên gián điệp, biệt kích, trấn áp các tổ chức phản động làm tan rã hàng vạn phi góp phần ngăn chặn, làm thất bại âm mưu chia rẽ dân tộc của kẻ thù bảo vệ vững chắc hậu phương căn cứ địa cách mạng.

4. Một số kinh nghiệm trong lãnh đạo lực lượng công an nhân dân

Thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo lực lượng CAND trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1945-1954 đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu, cụ thể:

Một là, xác định đúng đắn và nhất quán nhiệm vụ của lực lượng CAND, căn cứ tình hình, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ kháng chiến-kiến quốc, Đảng đã đề ra các chủ trương, định hướng công tác công an và liên tục bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc kháng chiến - kiến quốc.

Hai là, lãnh đạo lực lượng CAND luôn nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, đề cao trách nhiệm, nêu cao tinh thần “phòng gian bảo mật”; tuyệt đối không để địch chui sâu, leo cao vào hàng ngũ của ta.

Ba là, lãnh đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác công an với các Bộ, ban, ngành, địa phương, nhất là với Quân đội nhân dân trong xây dựng, củng cố thể trận an ninh kết hợp với thể trận quân sự, quốc phòng vững chắc.

Bốn là, lãnh đạo xây dựng lực lượng CAND cách mạng có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, có nhiều hình thức phù hợp để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh.

Năm là, trong lãnh đạo xây dựng lực lượng CAND, lấy xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, lấy sự nghiệp cách mạng quang vinh của Đảng làm mục tiêu giáo dục, rèn luyện, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng CAND.

Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), mặc dù lực lượng CAND mới ra đời, quân số ít, nghiệp vụ còn hạn chế song dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với tinh thần chiến đấu kiên cường lại được nhân dân hết lòng đùm bọc, giúp đỡ, lực lượng công an đã đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động của bọn phản cách mạng; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ dân chủ nhân dân, giữ vững ổn định chính trị góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm nên thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công an (2005), *60 năm công an nhân dân Việt Nam (1945-2005)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Nội Vụ (1996), *Lịch sử công an nhân dân Việt Nam (1945-1954)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, tập 11, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.